

Số 1/2005 T. 3 → 6

# 60 NĂM PHÁT TRIỂN NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

• GS.VS. PHẠM MINH HẠC  
Viện Nghiên cứu Con người

Nền giáo dục (GD) nhân dân được xây dựng và phát triển từ sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945 là một trong những thành tựu vĩ đại mà nhân dân ta đạt được trong thế kỉ XX. Đó là thành tựu thế kỉ. Vượt qua bao gian lao thử thách, sự nghiệp GD nước ta đã liên tục phát triển, tiến bộ, xây dựng được một nền quốc học nhân dân, một yếu tố quan trọng để giải phóng con người, giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước.

Thành tựu GD có được như hôm nay bắt nguồn sâu xa từ truyền thống hiếu học dần dần được hình thành trong văn hoá Sơn Vi, văn hoá Hoà Bình, nhất là văn hoá Đông Sơn thời Vua Hùng dựng nước, vượt qua hơn 10 thế kỉ Bắc thuộc, bắt đầu phát triển mạnh mẽ từ thời Lí qua 9 thế kỉ độc lập dân tộc, qua thời kì thực dân Pháp đô hộ đến 1945, đạt đỉnh cao phát triển từ Cách mạng Tháng 8.

## Nền móng tư tưởng

Thành tựu của nền GD nhân dân của nước ta đã đạt được từ sau 1945 đến nay đều đặt trên nền móng tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam lên ngang tầm thời đại.

Trong các tác phẩm Người viết từ những năm 20 thế kỉ trước như "Bản án chế độ thực dân Pháp".v.v... nhất là bức thư gửi các em HS nhân ngày khai trường đầu tiên sau ngày tuyên bố độc lập 2/9/1945 cho đến bức thư cuối cùng Bác viết gửi cho HS ngày 15/10/1968 đều chứa đựng triết lí GD Việt Nam, bắt đầu bằng đấu tranh chống chính sách ngu dân của chế độ thực dân Pháp, tiếp theo là đề ra chủ trương, đường lối phát triển GD, thể hiện trong các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ ta về GD, như Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp lần thứ 4 (Khoá VII), lần thứ 2 (Khoá VIII) và gần đây là kết luận của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 6 (Khoá IX). Tư tưởng Hồ Chí Minh về GD trước hết được thể hiện trong việc xác định tính chất và nguyên lí của nền GD nước nhà.

### a. Tính chất của nền GD

Trong Luật GD sửa đổi (5/2005) có ghi: "Nền GD Việt Nam là nền GD xã hội chủ nghĩa

có tính chất nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại"...

### - Nền GD xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, như Bác Hồ đã nói: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa" (3, tập 10, tr.310), GD nước ta là một bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cho nên nó phải là nền GD xã hội chủ nghĩa, thể hiện ở chỗ lấy chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng.

Thứ hai, nó còn thể hiện ở mục tiêu của nền GD, như trong Điều 2, Luật GD đã ghi: Mục tiêu GD là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, tức là con người trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, toàn bộ nội dung GD ở tất cả các cấp đều nhằm xây dựng và phát triển thế giới quan và nhân sinh quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

### - Tính nhân dân

Tính chất nổi bật của nền GD mới của chúng ta là tính nhân dân. Suốt từ năm 1945 cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển nền GD của dân, do dân và vì dân được biểu hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, đã phát triển một hệ thống mạng lưới nhà trường đến tận từng thôn bản, để thực hiện mục tiêu từng bước phổ cập GD, thực hiện dân chủ hoá GD: lúc đầu là xoá nạn mù chữ, rồi phổ cập GD tiểu học, phổ cập GD trung học... Tích cực thực hiện chủ trương "GD cho mọi người", ai cũng được học hành, và từ đầu thế kỉ XXI, từng bước xây dựng xã hội học tập.

Thứ hai, tạo mọi điều kiện để mọi người được đi học. Lúc đầu, bên cạnh hệ thống trường phổ thông có hệ thống trường bình dân học vụ và trường phổ thông lao động, bổ túc công nông, trường bổ túc văn hoá, hình thức học hàm thụ, sau gọi là GD người lớn, GD thường xuyên, nhằm giúp cán bộ chiến sĩ có thể vừa làm việc,



hoặc tập trung học những phần chủ yếu của chương trình GD phổ thông trong thời gian rút ngắn.

Thứ ba, chú ý chỉ đạo phát triển GD, tập trung hơn, ưu tiên hơn đối với các vùng khó khăn như vùng miền núi, vùng dân tộc ít người, vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Tây Nguyên.

Thứ tư, trong nội dung GD coi trọng GD cho mọi người, nhất là các em HS ý thức quý trọng người lao động, gắn bó với nhân dân, ý thức phục vụ nhân dân, coi đó là lí tưởng cuộc đời, ý nghĩa của cuộc sống.

Thứ năm, đẩy mạnh chủ trương xã hội hoá GD: công việc phát triển GD không phải là công việc riêng của nhà nước mà nhà nước và nhân dân cùng lo.

Nhiều nơi tổ chức đại hội GD ở địa phương (xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố) để động viên mọi lực lượng xã hội cùng chăm lo GD thế hệ trẻ, xây dựng môi trường GD lành mạnh, chăm sóc đội ngũ thầy cô giáo... và cùng đầu tư cho GD. Sự nghiệp GD là sự nghiệp của toàn dân, toàn Đảng và Nhà nước.

*- Tinh dân tộc*

Tính nhân dân gắn liền với tính dân tộc. Các dân tộc cư trú trên lãnh thổ Việt Nam tạo nên cộng đồng các dân tộc Việt Nam lấy ý thức dân tộc làm cốt lõi gắn quyện với bản lĩnh của cộng đồng, tạo nên bản sắc dân tộc, văn hoá, văn minh Việt Nam. Tính dân tộc của nền GD nước nhà thể hiện ở :

Thứ nhất, về nội dung GD, hết sức coi trọng GD truyền thống dân tộc, coi đây là một nội dung xuyên suốt tất cả các môn học, các hoạt động trong giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá, trong trường và ngoài trường (ở gia đình, trong xã hội, đoàn thể).

Thứ hai, trong các môn học rất chú ý tới giảng dạy và học tập quốc ngữ, quốc sử, quốc văn và địa lí nước nhà. Từ ngày lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, tiếng Việt mới được dùng làm ngôn ngữ chính thức trong nhà trường. Từ các lớp dưới quan tâm thích đáng đến tính địa phương học trong chương trình và kế hoạch dạy học, GD cả trên lớp lẫn ngoài giờ lên lớp, sau nâng dần vị trí của các môn văn học, lịch sử của dân tộc, đất nước; GD tinh thần dân tộc và yêu nước là nhiệm vụ trọng đại của tất cả các nhà giáo, của gia đình và toàn xã hội đối với thế hệ trẻ, gắn liền với giáo dục "ý thức công dân"...

Thứ ba, GD tinh thần bình đẳng giữa các dân tộc cùng sống trong nước Việt Nam, tương trợ lẫn nhau, giúp các dân tộc ít người cùng nhau

tiến bộ, thực hiện đại đoàn kết dân tộc để bảo vệ và xây dựng đất nước. Ngày nay, văn hoá các dân tộc đều có bước tiến mới. Tiếng nói được giữ gìn và phát triển, nhiều dân tộc có chữ viết.

Khoản 2, Điều 7 Luật GD sửa đổi quy định: "Nhà nước tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số được học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình". GD về đến các bản xa xôi, heo hút, các trường dân tộc nội trú mở ở nhiều nơi là vườn ươm cán bộ cho các dân tộc. Các dân tộc đều trở nên có học, có đội ngũ cán bộ quản lí, tri thức của mình. Điều 20, Luật GD sửa đổi đã cấm thầy trò, nhà trường, không ai được "chia rẽ khối đoàn kết dân tộc".

*- Tinh khoa học*

Thứ nhất, nội dung, chương trình, sách giáo khoa (SGK) cho tất cả cấp học, bậc học đều bao gồm các bộ môn khoa học. Trong đó mô tả các hiện tượng khoa học, các định nghĩa khoa học, các khái niệm khoa học, các định lí, các quy luật về sự vận động của thế giới tự nhiên, xã hội và con người, nhằm hình thành cho học sinh (HS) có thể giới quan và nhân sinh quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, khoa học và nhân văn.

Thứ hai, tính khoa học của nền GD đòi hỏi việc GD, giảng dạy phải loại trừ mọi thứ phản khoa học, phi khoa học, khoa học giả. Trong chương trình, SGK tuyệt đối không được truyền bá mê tín, dị đoan, Luật GD ghi rõ: "Không truyền bá tôn giáo, tiến hành các nghi thức tôn giáo trong các trường và cơ sở GD khác".

Thứ ba, tính khoa học của nền GD đặt ra cho GD nhà trường cùng GD gia đình và GD xã hội nhiệm vụ là dạy cho thế hệ trẻ tư duy khoa học; có căn cứ khoa học, có lí lẽ và suy rộng ra, hình thành cho các em cả một tinh thần duy lí, phong cách khoa học, phương pháp khoa học, khả năng vận dụng và xử lí mọi tình huống của cuộc sống, khắc phục lối sống kinh nghiệm chủ nghĩa, sản phẩm của phương thức sản xuất nông nghiệp.

*- Tinh hiện đại*

Tính khoa học luôn luôn đi liền với tính hiện đại, nói đơn giản là nội dung và phương pháp GD, tổ chức và quản lí GD... luôn luôn phải cập nhật, theo kịp trình độ phát triển của khoa học thế giới và phục vụ kịp thời yêu cầu phát triển đất nước. Đó là yêu cầu của cuộc sống. GD là cầu nối quá khứ với hiện tại và tương lai. GD phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ngày hôm nay và cho ngày mai. Nội dung GD phải phản ánh các thành tựu mới nhất của các khoa học. Đặc biệt trong điều kiện đất nước chúng ta đang đi vào công

nghiệp hoá, hiện đại hoá, GD lại càng phải thực hiện thật tốt tính hiện đại. Đi lên trong điều kiện kinh tế còn nghèo nàn, trên cơ sở bản sắc dân tộc, nhà trường phải tiếp thụ văn minh của thế giới, văn minh thông tin điện tử, kinh tế tri thức, quyền lực trí tuệ, hội nhập với thế giới. GD phải góp phần vượt qua mọi khó khăn, lạc hậu trong kinh tế, trong đời sống, trong cách suy nghĩ... Nền GD của chúng ta cũng đã và đang tổ chức cơ cấu, vận hành theo hướng hiện đại trong những điều kiện của đầu thế kỉ XXI, lấy hiện đại hoá, chuẩn hoá và xã hội hoá làm phương châm phát triển GD.

### **b. Nguyên lí GD**

Trong khoản 2, điều 3, Luật GD : "Hoạt động GD phải được thực hiện theo nguyên lí học đi đôi với hành, GD kết hợp với lao động sản xuất, lí luận gắn liền với thực tiễn, GD nhà trường kết hợp với GD gia đình, GD xã hội". Như thế, nguyên lí GD là nguyên tắc vận hành chung, phương pháp tổng quát của hoạt động GD. Người quản lí GD ở tất cả các cấp đều phải điều hành hệ thống GD theo nguyên lí GD. Các chương trình bộ môn, kế hoạch dạy học đều phải được xây dựng theo nguyên tắc chung đó. Người dạy, người học cùng tiến hành hoạt động GD, hoạt động dạy - học là hoạt động của thầy trò cùng nhau làm chủ. Vì vậy quan hệ thầy trò tốt đẹp, bảo đảm sự hợp tác chặt chẽ giữ vai trò quyết định, đảm bảo kết quả giảng dạy, học tập, GD. Quan hệ thầy trò giữ vị trí trung tâm trong nhà trường. Nhà trường hoạt động theo nguyên lí GD ghi trong Luật GD nhất định sẽ tiệm cận dần tới mục tiêu phát triển toàn diện.

Ở nước ta, nguyên lí GD đã được khẳng định từ Đại hội lần thứ III Đảng Cộng sản Việt Nam (1960). Từ đó đến nay, trong các văn kiện của Đảng và nhà nước đã khẳng định lại nhiều lần; trong các SGK về GD và một số công trình nghiên cứu GD đều đã đề cập.

#### *- Học đi đôi với hành*

Mục đích của học là để hành, để phát triển, để sống. Ngày nay, theo Ủy ban GD thế giới của UNESCO do Giắc Đờ Lo đứng đầu, khẳng định 4 cột trụ của GD là học để biết, để làm, để cùng chung sống và để tự khẳng định mình.

"Hành" có nhiều nghĩa: từ lời nói đến hành vi trong ứng xử, đến lao động để sống và tổng quát hơn, cao xa hơn là định ra đường đời, lí tưởng cuộc sống. Nói "học đi đôi với hành" là nói ý tổng quát của nguyên lí GD phản ánh tư tưởng mong đợi của nhà GD đối với người học. Tiếng Việt rất hay nói "học hành": học và hành luôn đi đôi với

nhau.

Chúng ta đang bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hơn bao giờ hết đòi hỏi mọi người trong xã hội nói chung, các nhà quản lí GD, các thầy cô giáo và các em HS, sinh viên cùng cha mẹ các em phải hiểu thấu đáo nội dung này của quản lí GD, thực sự ở từng bài học, từng hoạt động GD, ở mọi nơi phải thực hiện bằng được nguyên lí học đi đôi với hành.

Ở khắp nơi, từ trang sách đến cuộc đời, nơi nơi đều có thể dạy và hấp thụ tinh thần học đi liền với hành, học để hành, áp dụng những điều học được từ nhà trường, từ các phương tiện thông tin đại chúng... vào cuộc sống hàng ngày của bản thân, gia đình... cho đến sản xuất, kinh doanh, công tác. GD ngày nay rất chú ý luyện kĩ năng sống và thái độ đối với các giá trị.

#### *- Học tập kết hợp với lao động sản xuất*

Lao động sản xuất là một dạng quan trọng nhất của hành. Học tập kết hợp với lao động sản xuất là hạt nhân của toàn bộ nguyên lí GD. Trong tác phẩm "Tư bản" C.Mác khẳng định học tập kết hợp với lao động sản xuất là phương pháp tổng quát của sản xuất xã hội và là phương pháp duy nhất để hình thành con người toàn diện. Lao động làm ra tất cả, kể cả nhân cách con người. Nhà trường phải GD con người thành người lao động. Có lao động con người mới trở thành con người chân chính.

Thật vậy, mục tiêu tổng quát của GD là phát triển toàn diện con người, và đối với xã hội phát triển con người để phát triển kinh tế - xã hội, đối với từng người để có năng lực nghề nghiệp, để sống và đóng góp cho gia đình, cho cộng đồng. Cũng có thể nói GD phát triển con người thành sức lao động, thành nguồn nhân lực. GD làm phát triển năng lực vật chất và năng lực tồn tại trong cơ thể người, trong nhân cách của mỗi người.

Vì vậy, từ các lớp mẫu giáo cho đến các bậc học sau luôn luôn phải GD thái độ tôn trọng người lao động, yêu lao động, cần cù lao động, kỉ luật lao động, và tất nhiên cả động cơ lao động vì bản thân, vì xã hội. Đồng thời từng lớp, từng cấp phải bổ sung nội dung và giờ học lao động, từ các giờ thủ công đến lao động kĩ thuật, trên cơ sở hình thành tư duy kĩ thuật tổng hợp đi vào một số hình thức lao động cụ thể, từ làm quen với các nguyên lí tổ chức quản lí sản xuất, thăm quan các quá trình sản xuất đến GD hướng nghiệp và học một nghề cụ thể. Muốn lập nghiệp phải có nghề. Cha ông ta đã có câu "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh". Đạo đức và tay nghề là hai yêu cầu hết sức cơ



bản mà GD phải giúp mỗi người hình thành nên.

*- Lí luận gắn liền với thực tiễn*

Lí luận ở đây chính là nội dung các môn học. Lí luận được đúc kết từ thực tiễn và từ nghiên cứu khoa học trong đó có đúc kết kinh nghiệm thực tiễn thành tri thức, quy luật... Thực tiễn là sự tồn tại khách quan của thế giới vật chất và hoạt động của con người, thực tiễn có khi chứa đựng cả sự vận dụng lí luận, đó là sự vận dụng lí luận vào các đối tượng của lao động. Học lí luận, học các môn học phải lấy thực tiễn làm ví dụ, minh họa, chứng minh cho sự đúng đắn của lí luận. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở chúng ta: Lí luận không có thực tiễn là lí luận suông, thực tiễn không có lí luận là thực tiễn mù quáng. Lí luận và thực tiễn phải luôn gắn bó với nhau. GD phải thực hiện tốt về này của nguyên lí GD. Thực ra, về "lí luận gắn với thực tiễn" rất gần như với các về khác của nguyên lí GD vừa trình bày ở trên, gần như có một phần nội hàm trùng nhau, chứa đựng lẫn nhau.

*- GD nhà trường kết hợp với GD gia đình và GD xã hội*

Đây là một định hướng trong phương pháp GD. Con người sinh ra và lớn lên trong môi trường gia đình, nhà trường và xã hội. Ở mỗi môi trường nhỏ này đều là nơi diễn ra quá trình GD, giáo dục con người. Tất nhiên, ở từng môi trường đều có phương pháp đặc thù, trong đó GD nhà trường giữ một vai trò hết sức đặc biệt. Nhà trường là thiết chế xã hội có chức năng chuyên trách về GD, có GV và công cụ như chương trình, SGK, thiết bị dạy học... theo hình thức tồn tại đặc thù là lớp học, có hình thức hoạt động là giờ lên lớp, bài học, kiểm tra, thi... Gia đình là nơi đem đến cho trẻ những bài học đầu tiên và thường xuyên, liên tục từ lúc sinh ra đến tuổi trưởng thành qua lời ru của mẹ, tình thương và tấm gương, lời khuyên bảo... của ông bà, cha mẹ, anh chị..., nói rộng hơn là gia phong. Nói chung, GD gia đình giữ một vị trí đặc biệt đối với sự hình thành và phát triển nhân cách, nhất là GD tính người từ tuổi ấu thơ. Còn xã hội, như đoàn thể - xã hội mà các em tham gia, cộng đồng mà các em sinh sống, câu lạc bộ, nơi vui chơi mà các em lui tới cũng có nội dung GD với các hình thức riêng của nó và cũng ảnh hưởng đáng kể đến GD thế hệ trẻ. Đó chính là nơi thể hiện kết quả GD của gia đình và nhà trường, nhất là đối với nội dung GD tinh thần xã hội, ứng xử xã hội, trách nhiệm xã hội... cho thế hệ trẻ.

Ba môi trường sinh sống và GD của thanh thiếu niên phải hợp lại thành một môi trường

thống nhất bao gồm các mối quan hệ của đối tượng GD với môi trường, thống nhất trước hết ở mục tiêu GD, để tạo ra hợp lực cùng một hướng, chứ không phân lực hoặc phản lực triệt tiêu lẫn nhau. Để làm được như vậy, đòi hỏi có sự phối hợp chặt chẽ giữa GD nhà trường, GD gia đình và GD xã hội. Vấn đề này đã được đề cập trong nguyên lí GD cũng như trong chương VI Luật GD sửa đổi.

Các nguyên lí GD trình bày ở trên một lần nữa được Đại hội lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 4-2001) khẳng định. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn khẳng định: GD là một sự nghiệp thiết yếu của cách mạng và ngày nay được xác định là quốc sách hàng đầu, phát triển GD là điều kiện cực kì quan trọng đối với việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, "một dân tộc dốt là một dân tộc yếu", GD thế nào tương lai dân tộc thế ấy: vì sự nghiệp mười năm trồng cây, vì sự nghiệp trăm năm trồng người. GD giữ vai trò quyết định trong việc đào tạo nguồn nhân lực

- điều kiện cơ bản để CNH, HĐH đất nước.

*(còn nữa)*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pitô. R. Muc. *Tăng cường GD trong một nước đang chuyển đổi, trong sách "Cải cách thị trường ở Việt Nam"* (tiếng Anh) do Juni.I.Litvác và Denis A.Rôngdaineli chủ biên. NXB Quorum, Westport, Connecticut, London, 1999, tr.95
2. Đào Duy Oánh. *Sơ lược lịch sử GD*. NXB Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh 2004, tr.452-456
3. Hồ Chí Minh, Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000
4. Phạm Minh Hạc (chủ biên). *Sơ thảo GD Việt Nam (1945-1990)*. Tiếng Anh: Education in Vietnam. NXB Giáo dục 1990
5. Phạm Minh Hạc, *GD Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỉ XXI*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, 2002.

SUMMARY

*The development of Education of Vietnam during the passing 60 years.*

*Part 1 is on the foundation of Vietnam education in the time after 1945: the features of the education, principles of education.*